

Ngày	2,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	3.7%	-6.7%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	2,400 - 4,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	188
Số lượng CPLH (CP)	66,999,337
KLGD BQ 20 phiên (CP)	9,610
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.10)
EPS	9,656
P/E	0.3

DT thuần

Q1/24

111

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.00| 1.6%

YoY: ▲ 11.0| 10.7%

LN trước thuế

Q1/24

90.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 33.2| 58.5%

YoY: ▲ 89.3| 12062%

LN sau thuế

Q1/24

89.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 33.1| 58.9%

YoY: ▲ 89.2| 59439%

ROA

2023

108%

+/- YoY: ▲ 72.7%

DT thuần

2023

438

tỷ VNĐ

YoY: ▼340| -43.7%

LN trước thuế

2023

560

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 343| 158%

LN sau thuế

2023

558

tỷ VNĐ

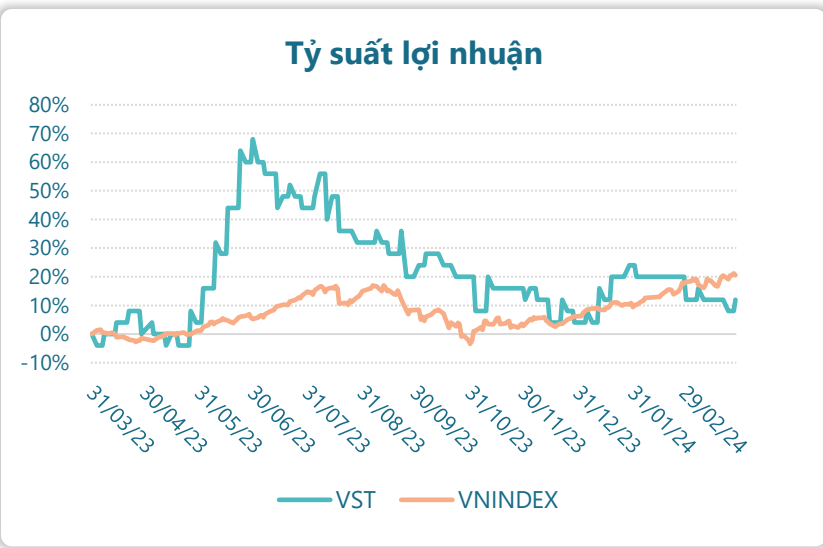
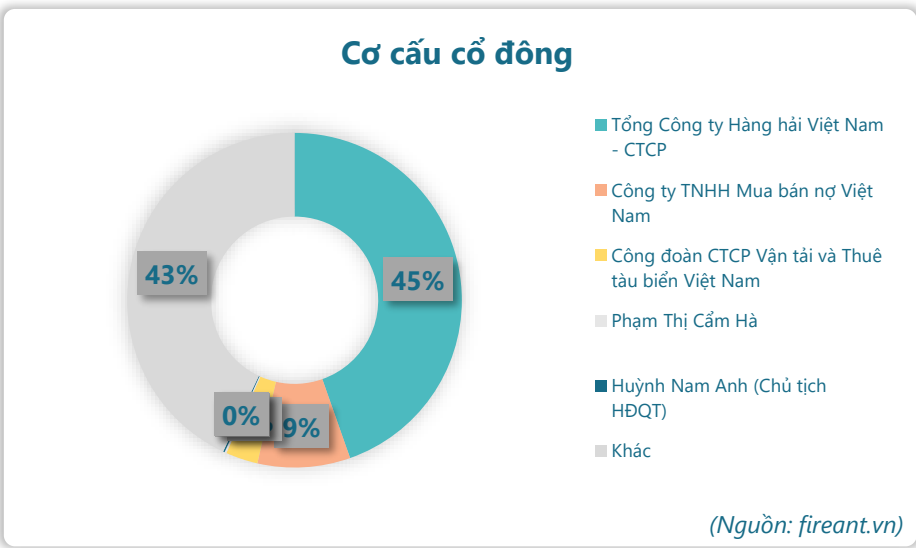
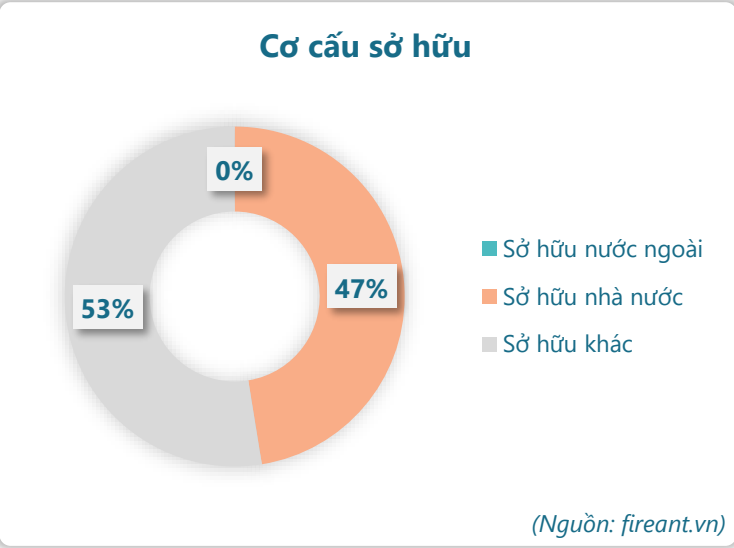
YoY: ▲ 343| 160%

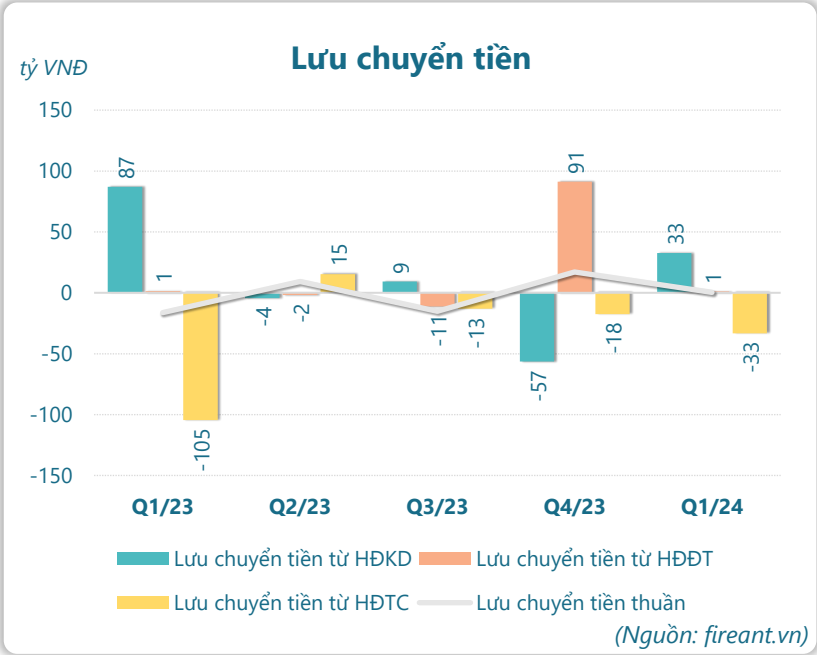
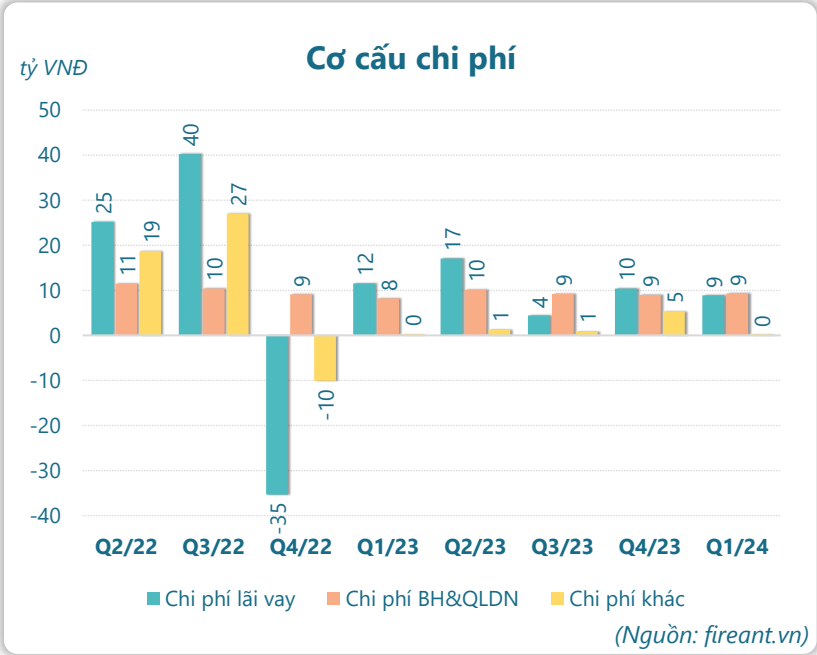
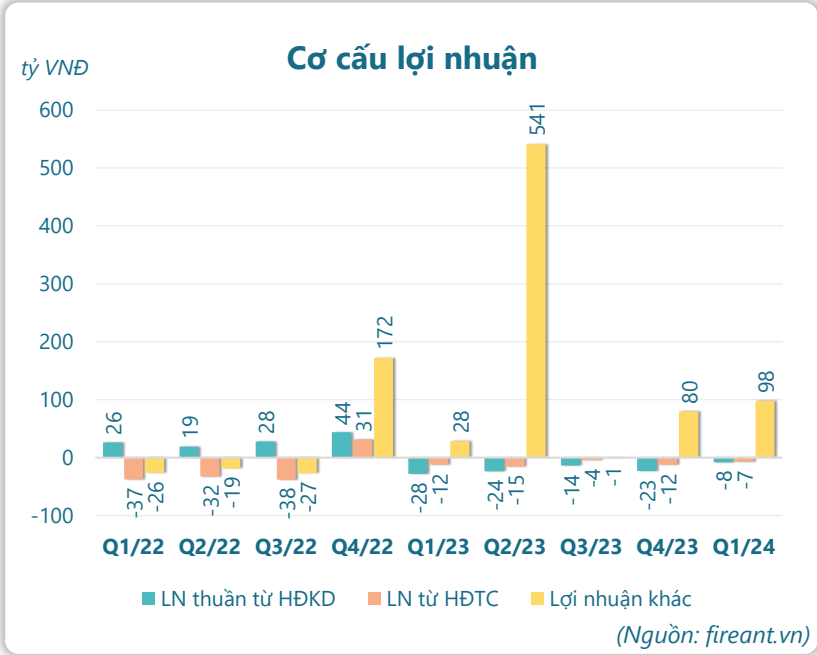
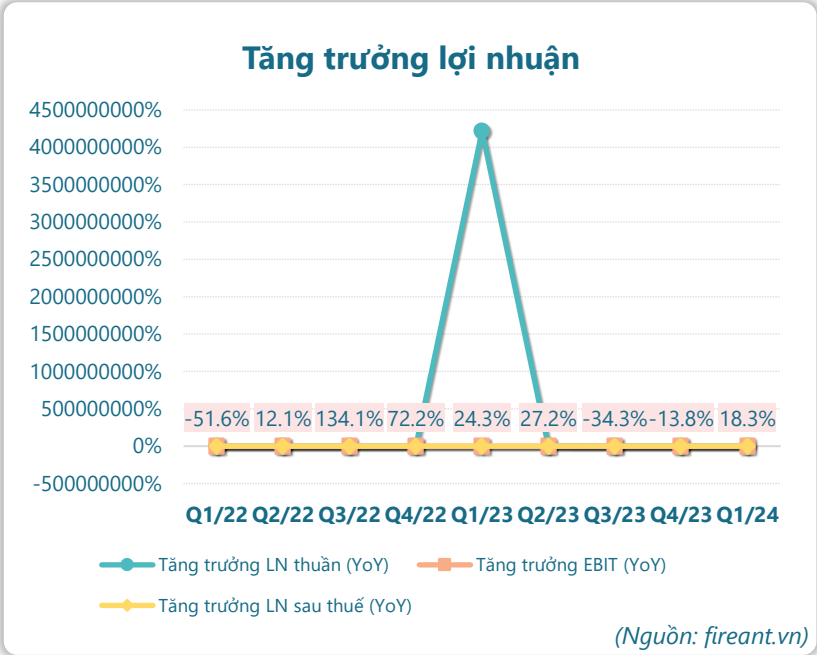
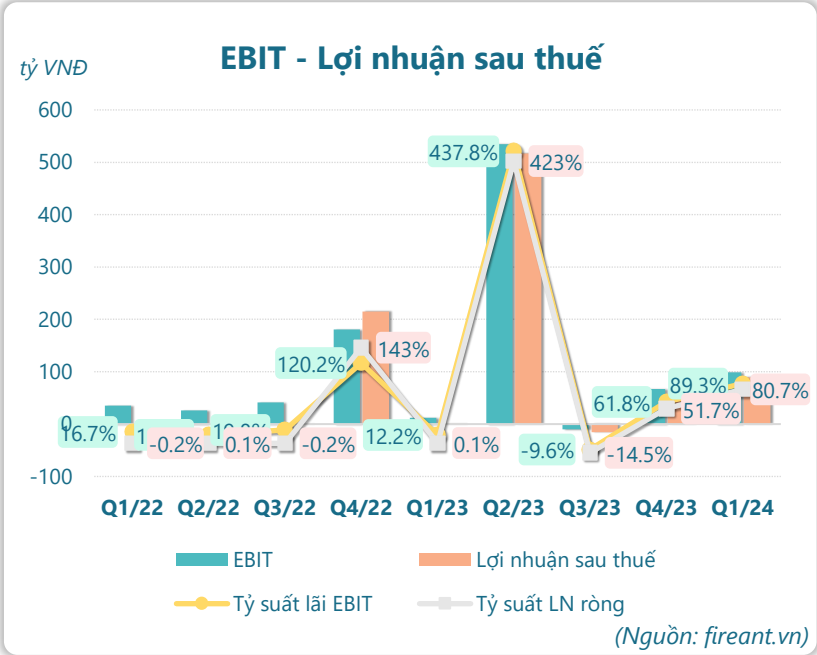
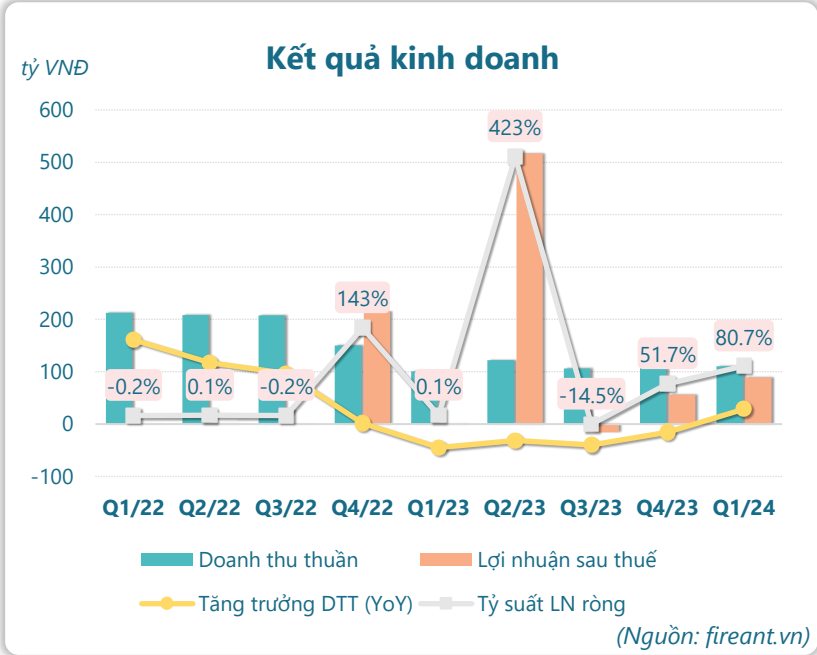
ROE

2023

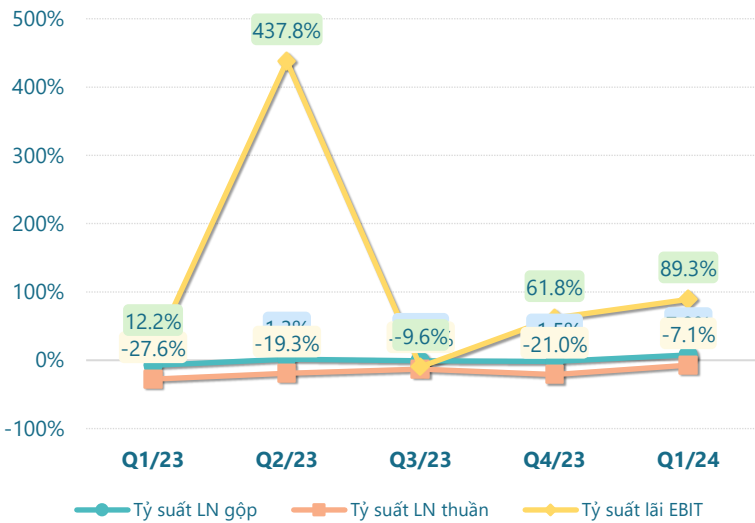
-46.3%

+/- YoY: ▼ 33.0%



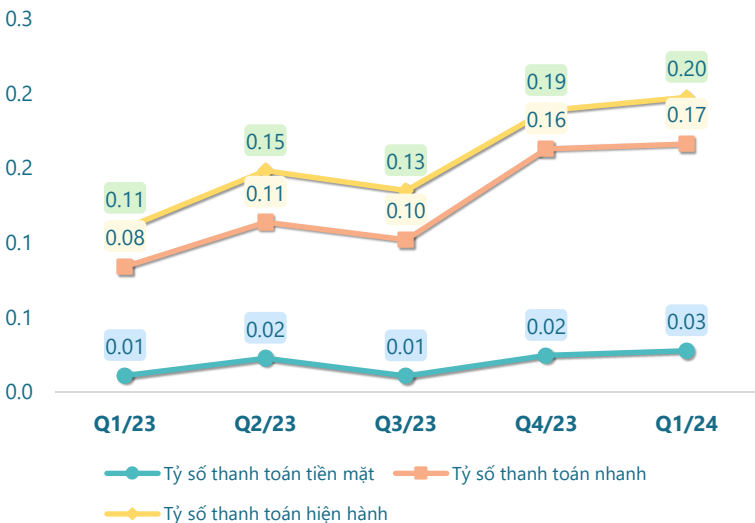


Tỷ suất lợi nhuận



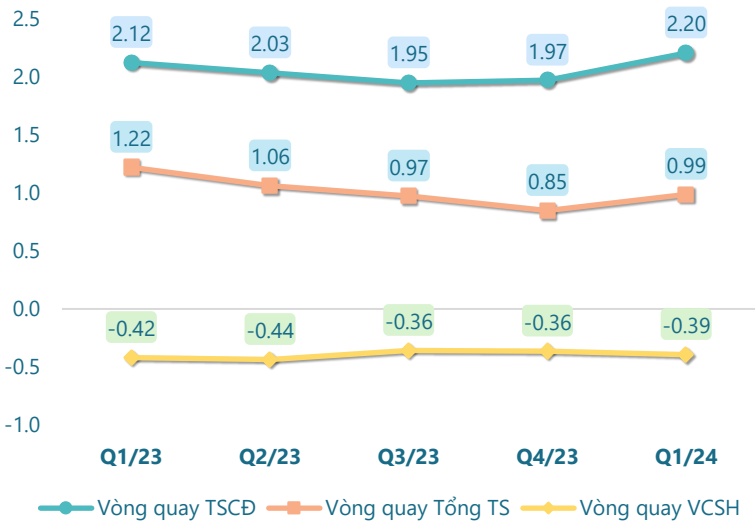
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



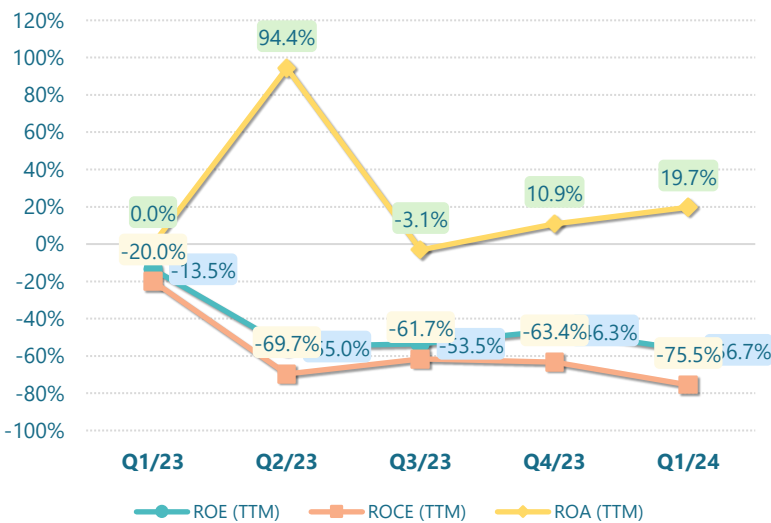
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



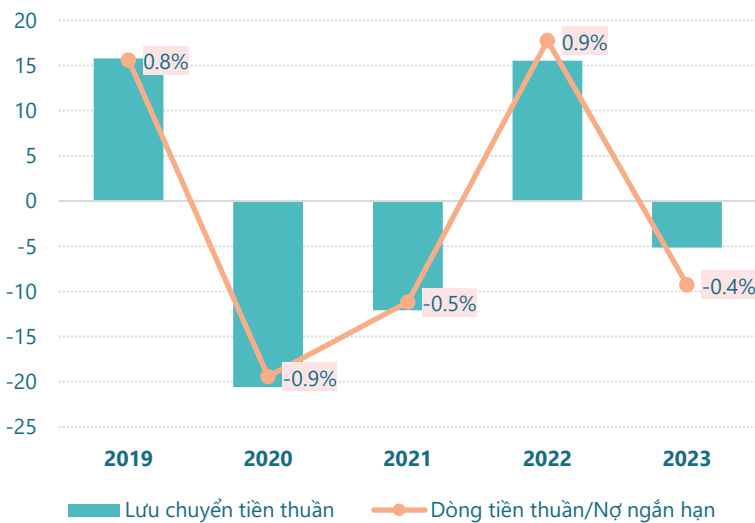
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



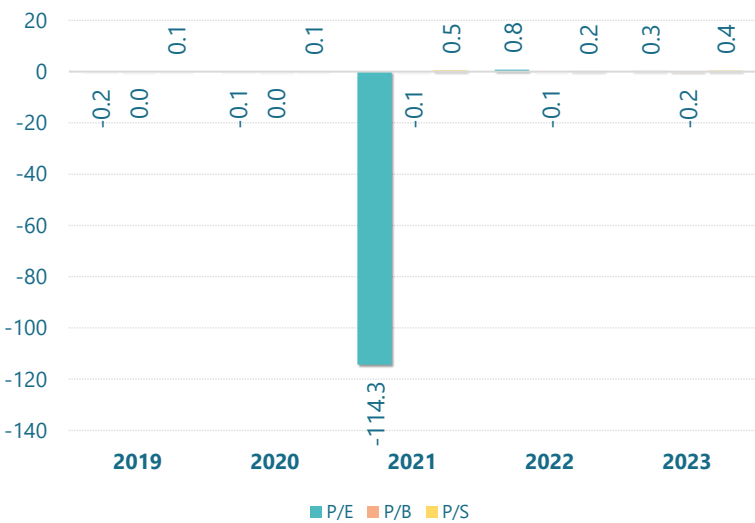
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)